

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 28 tháng 7 năm 2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST- HNGĐ ngày 25/5/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐST- HNGĐ ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Đặng Mai L, sinh năm 1992

ĐKKHKT: Thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1990

ĐKKHKT: Khu 7, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở Angola

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Trịnh Đặng Mai L trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2013 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị về ở nhà chồng tại khu 7, xã N, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 5 năm 2014 vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh chấp, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 6 năm 2014, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn D, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng chị đã sống ly thân từ thời điểm đó đến giờ.

Sau đó, anh S đi lao động ở Angola, chị cũng không liên lạc gì với anh S, đến nay tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên chị làm đơn xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Trịnh Ngọc Nhi, sinh ngày 23/9/2014. Hiện cháu đang ở với chị, sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh S đang ở Angola, chị không có địa chỉ của anh S nên đề nghị tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ của anh S) ở khu 7, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn của chị.

*** *Thân nhân của anh Nguyễn Ngọc S – bà Nguyễn Thị B trình bày:***

Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Ngọc S. Hiện anh S đang đi lao động tại Angola. Anh S vẫn thường xuyên gọi điện về cho bà. Anh S chỉ nói với bà hiện anh đang ở Angola nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên bà không thể cung cấp địa chỉ của anh S ở Angola cho Tòa án được. Việc chị L và anh S ly hôn là việc riêng của anh chị, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xử:

Cho chị Trịnh Đặng Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trịnh Ngọc Nhi, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Trịnh Đặng Mai L trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Do chị S không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Đặng Mai L nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc S tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị L trình bày hiện anh S đang sống và làm việc tại Angola. Tại văn bản số 7872/QLXNC - P5 ngày 03/6/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Nguyễn Ngọc S đã xuất cảnh ngày 20/3/2017 và chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là quan hệ “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trịnh Đặng Mai L và anh Nguyễn Ngọc S là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Trịnh Đặng Mai L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

Anh Nguyễn Ngọc S hiện đang ở Angola, chị Trịnh Đặng Mai L chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh Nguyễn Ngọc S, không cung cấp được địa chỉ của anh S ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của anh Nguyễn Ngọc S xác nhận anh S hiện đang ở Angola, anh S vẫn thường xuyên gọi điện cho bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh S tại Angola nên bà không cung cấp được địa chỉ của anh S ở Angola cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị L và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Trịnh Đặng Mai L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Nhi hiện đang sống ổn định với chị L. Chị L có chỗ ở, có thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu Nhi. Anh S hiện đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu Nhi được nên để đảm bảo cho cháu Nhi có điều kiện phát triển tốt nhất, cần giao cháu Nhi cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Do chị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Đặng Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 227; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Đặng Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trịnh Ngọc Nhi, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Trịnh Đặng Mai L trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Nhi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Đặng Mai L không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Ngọc S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 26; Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trịnh Đặng Mai L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004212 ngày 21/5/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- UBND xã P;
- Lưu: HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Việt